TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** ----------	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** ***Độc lập - Tự do - Hạnh phúc*** ----------

Bản án số: **282**/2019/HS-PT

Ngày: 12/4/2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:***Ông Vũ Quang Huy**

Các Thẩm phán: **Ông Phạm Năng Thành**

Ông Phan Huy Cương

- Thư ký phiên toà: **Ông Nguyễn Ngọc Hải -***Thư ký Toà án;*

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: **Ông Nguyễn Đình Đồng** - *Kiểm sát viên.*

Ngày 12 tháng 4năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội,xét xửphúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 924/2019/TLPT- HS ngày26/12/2019 đối với bị cáo:Nguyễn Văn Tdo có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn Tđối với Bản án hình sự sơ thẩm số 150/2018/HS-ST ngày 09/11/2018 của Tòa án nhân dân quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội:

**** Bị cáocó kháng cáo:Nguyễn Văn T,*** sinh năm 1996, tại Hà Nội;Đăng ký hộ khẩu thường trú:Thôn VT, thị trấn TĐ, huyện BV, thành phố Hà Nội; giới tính: nam;nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông:Nguyễn Văn Lvà bà Lê Thị Th;chưa có vợ, con; tiền án:chưa có; tiền sự chưa có; nhân thân: 01 lần bị kết án *(Bản án số 21/2018/HSST ngày 11/4/2018 của Tòa án nhân dân huyện Ba Vì xử phạt bị cáo 02 năm 06 tháng về tội Cướp giật tài sản)*;tiền sự: chưa có; bị bắt trong vụ án khác từ ngày 17/9/2017; hiện đang thi hành án phạt tù;có mặt tại phiên tòa.

**** Bị cáo không kháng cáo và không bị kháng nghị:***Hoàng Thế Đ, sinh năm 1993; HKTT và nơi ở: Thôn VT, thị trấn TĐ, huyện BV, thành phố Hà Nội; có mặt.

**** Bị hại:*** Bà Vũ Thị Hồng L, sinh năm 1974; Địa chỉ:số 3 ngõ 335 ADV, phường PT, quận TH, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

**** Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

-Anh Phùng Duy P, sinh năm 1991; Địa chỉ: Thôn 7, xã BT, huyện BV thành phố Hà Nội; vắng mặt.

- Ông Ngô Văn Ph, sinh năm 1966; Địa chỉ: xã MQ, huyện BV, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 17/9/2017, Hoàng Thế Đ gọi điện thoại rủ bạn là Nguyễn Văn T đi cướp giật tài sản lấy tiền ăn tiêu, T đồng ý. Sau đó, Đ mượn xe máy nhãn hiệu Honda Wave BKS: 88B1-16086 của bạn gái là Phùng Thị O*(sinh năm1992; HKTT: Phố L 1, phường HH, thành phố VY, tỉnh Vĩnh Phúc)* nói với O đi có việc rồi đi đến Thôn VT, xã TĐ, huyện BV, thành phố Hà Nội để đón T. Đ lấy băng dính màu vàng dán một phần biển kiểm soát xe máy để tránh sự phát hiện của mọi người. Sau khigặp T, Đ đưa xe máy cho T điều khiển. T chởĐđi lòng vòng qua các đường phố, rồi đi vào trung tâm thành phố Hà Nội tìm người sở hở để thực hiện việc cướp giật tài sản. Đến khoảng 13h30' ngày 17/9/2017, Đ và Tvào mua xăng tại một cây xăng cạnh ngõ 699 đường Lạc Long Quân, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội. Tại đây, Tphát hiện bà Vũ Thị Hồng L*(sinh năm1974;Nơi ở: số 3 ngõ 335 ADV, phường PT, quận TH, Hà Nội)* điều khiển xe máy Honda Wave BKS: 30Y- xxxx cùng vào mua xăng, bà L có để 01 túi xách kẹp ở giá để đồ giữa xe. T bảo vớiĐ *"có túi kìa"*Đ hiểu ý là sẽ giật chiếc túi xách của bà L. Sau khi mua xăng xong, bà Llên xe đi tiếp trên đường Lạc Long Quân, T và Đ điều khiển xe máy bám theo xe củabà L để tìm cách cướp giật chiếc túi xách. Khiđến trước cửa sốnhà 579 đường LLQ, phường XL, quận TH, Hà Nội, thấy đường vắng,ít người qua lại, T điều khiển xe máy áp sát vào xe máy của bà L từ bên trái,Đngồi phía sau nhoài người ra vàdùng tay phải túm vào chiếc túi đang treo ở giá để đồ của xe máy bà L, giật mạnhlấy được chiếc túi xách của bà L,ngay lúc đó T tăng ga,phóng xe bỏ chạy theo hương từ đường Lạc LongQuân điđường Bưởi, quận Tây Hồ.Do bị bất ngờ, bà L bị ngã xuống đường, được nhân dân đỡ dậy đưa vào bên trong vỉa hè rồi đưa đến Bệnh viện khám. T và Đ tiếp tục điều khiển xe máy bỏ chạy, trên đường đi T và Đ dừng xe lại tại một hàng nước, cả hai kiểm tra chiếc túi xách vừa cướp giật được của bà L, phát hiện bên trong túi có 01 điện thoại di động OPPO F3 màu vàng, các giấy tờ tùy thân của bà L và số tiền khoảng 100.000 đồng. Đ lấy chiếc điện thoại và tiền cho vào túi của mình, còn chiếc túi xách của bà L và các giấy tờ bên trong Đ đã vứt tại một bụi cây ven đường*(hiện không xác định được)*.

T và Đ tiếp tục đi xe máy về khu vực xã Tản Lĩnh, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội,từ đường TL 414 hướng Xuân Khanh, thị xã Sơn Tây đi Tản Lĩnh, huyện Ba Vì. Trên đường đi, Đ và T phát hiện chị Vũ Thị D *(sinh năm: 1991, trú tại: Thôn Đúc Thịnh, xã Tản Lĩnh, huyện Ba Vì, Hà Nội)* đang điều khiển xe máy Honda Lead đi cùng chiều để chiếc điện thoại OPPO F1S màu hồng ở túi quần bò phía sau bên trái. Với thủ đoạn nêu trên, T đã áp sát xe máy do mình điều khiển vào xe của Chị D để Đ ngồi phía sau cướp giật chiếc điện thoại của Chị D, sau đó T điều khiển xe máy chở Đ bỏ chạy về hướng Đá Chông. Chị D đuổi theo hô *"cướp, cướp"* và cùng một số người dân trên đường truy đuổi. T và Đphóng xe máy bỏ chạy nhưng do bị đuổi gấp đã đâm xe vào một bụi cây bên đường nên cả hai bị ngã xuống.T bị nhân dân bắt giữ đưa về Công an huyện

Ba Vì, Hà Nội, còn Đ cầm theo 02 điện thoại mới cướp giật được chạy trốn thoát.

Sau khi trốn thoát, Đ đã đến Cửa hàng điện thoại di động PG tại ngã ba CM, ở thôn BT, huyện BV, thành phố Hà Nội bán chiếc điện thoại OPPO F3 cướp giật được của bà Lvới giá 4.200.000 đồng. Còn chiếc điện thoại OPPO F1S màu hồng cướp giật được của chị D, T bán cho một cửa hàng điện thoại tại khu vực CN, xã PS, huyện Ba Vì với giá 2.000.000 đồng. Số tiền bán 02 chiếc điện thoại trên, Đ cùng bạn gái là O đã ăn tiêu hết. Từ ngày 28/9/2017 đến ngày 11/10/2017, Đ và O thực hiện nhiều hành vi cướp giật tài sản khác. Đến ngày 13/10/2017,Đ và O bị Công an huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc bắt.

Ngày 17/9/2017, bà Vũ Thị Hồng L đến Công an quận Tây Hồ trình báo về việc bị cướp giật tài sản và khai tài sản bị cướp giật gồm: 01 chiếc điện thoại OPPO F3 màu vàng đồng, 01 chứng minh thư, 01 giấy phép lái xe, 01 thẻ bảo hiểm y tế mang tên Vũ Thị Hồng L, 01 thẻ bảo hiểm y tế mang tên Nguyễn Vũ Xuân M và số tiền khoảng 100.000 đồng. Bà L còn khai, sau khi bị các đối tượng cướp giật tài sản bà đã bị ngã xuống đường và phải đi khám tại Bệnh viện Xanh Pôn, do vết thương ngoài da không ảnh hưởng nhiều đến sức khỏe nên bà từ chối đi giám định.

Cơ quan điều tra đã dẫn giải Hoàng Thế Đ đến nơi bán điện thoại và thu hồi chiếc điện thoại OPPO F3 màu vàng đồng trả lại cho bà L. Đối với chiếc túi xách và các giấy tờ khác trong túi, Đ khai đã vứt trên đường nhưng không nhớ nơi vứt nên không thu hồi được.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Tây Hồ đã ra quyết định trưng cầu định giá tài sản đối với chiếc điện thoại di động OPPO F3, tại Kết luận định giá tài sản số 37/KL-HĐĐG ngày 06/3/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự đã kết luận: 01 chiếc điện thoại trên trị giá 7.000.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, Hoàng Thế Đ khai nhận hànhvi của mình như đã nêu trên. Lời khai của Đ phù hợp với lời khai của bị hại, những người làm chứng, tang vật vụ án và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn T khai: Ngày 17/9/2017, T có cùng Đ đi xe máy từ Ba Vì vào trung tâm thành phố Hà Nội để đi chơi và tìm việc làm. Khi đến trung tâm Hà Nội, T và Đ đi lòng vòng trên các tuyến phố nhưng không xin được việc làm. T và Đ không có sự bàn bạc nào về việc cướp giật tài sản, việc Đ cướp giật tài sản tại đường Lạc Long Quân như thế nàoT không biết vì mải điều khiển xe máy. T không biết được Đcó cướp giật được tài sản gì hay không. Do không thấy nơi nào tuyển người nên cả hai đi về Ba Vì. Trên đường vềĐcó bảo T dừng lại đi vệ sinh,T đứng đợi Đ sau đó cả hai đi về khu vực xã Tản Lĩnh, huyện Ba Vì thì thấy chị Vũ Thị D đi cùng chiều. Đ cướp điện thoại của Chị D hay không thì T không nhìn thấy. Do T đi xe máy nhanh nên bị ngã xe máy, luc đó thấy người dân hô hoán đuổi theo và bắt giữT, Đ bỏ chạy thoát.

Ngày 08/02/2018, Cơ quan điều tra đã tiến hành đối chất đối với Đ và T. Đ khai nhận hành vi phạm tội và khẳng định có bàn bạc việc cướp giật cùng T, cả hai đã cùng nhau cướp giật 02 vụ ở đường Lạc Long Quân, quận Tây Hồ và Ba Vì cùng ngày 17/9/2017.T khẳng định không bàn bạc việc cướp giật tài sản

cùng Đ, không cùng Đ cướp giật tài sản và không hứa hẹn chia tiền nếu bán được tài sản.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Tây Hồ đã tiến hành thực nghiệm điều tra vụ án. Phương pháp tiến hành cho bị hại và bị can Hoàng Thế Đ xác định lại vị trí cướp giật. Cơ quan điều tra đã cho 03 người không liên quan đến vụ án gồm Phạm Công Quang, Nguyễn Phúc Nam, Phạm Duy Phước thay thế đối tượng T điều khiển xe máy chở Hoàng Thế Đ, áp sát vào xe bị hại để cướp giật chiếc túi theo mô tả của bị hại. Kết quả: cả 03 người tham gia đóng vai đối tượng điều khiển xe máy thay cho Nguyễn Văn T đều khẳng định khi Đ giật chiếc túi của bị hại, người điều khiển xe cảm thấy rõ sự nghiêng, rung lắc và loạng choạng của xe máy khi điều khiển xe đi ngang qua xe của bị hại cảm nhận được có đồ vật đập vào phần thân người bên phải của mình. Cả ba người đều khẳng định phải điều khiển xe áp sát thì Đ ngồi sau mới có hành vi giật được chiếc túi bà Liên.

Căn cứ lời khai bị hại, biên bản thực nghiệm điều tra và các tài liệu chứng cứ đã thu thập trong hồ sơ vụ án, đủ căn cứ khẳng định ngày 17/9/2017 tại khu vực trước cửa số nhà 579 LLQ, phường XL, quận TH, Hà Nội,Nguyễn Văn Tđã tham gia cùng Hoàng Thế Đ cướp giật tài sản của bàVũ Thị Hồng L như lời khai của bị can Hoàng Thế Đ là có căn cứ.

Đối với hành vi Hoàng Thế Đ và Nguyễn Văn T cướp giật tài sản của chị Vũ Thị D ngày 17/9/2017 tại khu vực đường TL 414 hướng Xuân Khanh, thị xã Sơn Tây đi Tản Lĩnh, huyện Ba Vì đã được Tòa án nhân dân huyện Ba Vì xét xử tại Bản án số 21/2018/HSST ngày 11/4/2018.

Đối với hành vi Hoàng Thế Đ và Phùng Thị O cùng gây ra 05 vụ cướp giật tài sản trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc từ ngày 28/9/2017 đến 11/10/2017 đã được Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử tại Bản án số 17/2018/HS-ST ngày 03/4/2018.

Ngày 08/8/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Tây Hồ đã ra quyết định xửlý vật chứng trao trả lại cho bàVũ Thị Hồng L chiếc điện thoại nêu trên. Bà Lđã nhận lại tài sản và không có yêu cầu đề nghị khác. Đối với số tiền khoảng 100.000 đồng, chiếc túi xách và các giấy tờ bị mất, bà L không yêu cầu các bị can phải bồi thường.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 150/2018/HSST ngày 09/11/2018 của Tòa án nhân dân quận Tây Hồ đã quyết định: Tuyên bố các bị cáo Hoàng Thế Đ và Nguyễn Văn Tphạm tộiCướp giật tài sản; Áp dụng: điểm dkhoản 2 Điều 171;*(điểm s khoản 1 Điều 51 đối với bị cáo Đ)*; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Hoàng Thế Đ 04 năm tù; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 03 năm 06 tháng tù.Tổng hợp hình phạt của bản án này với hình phạt của các bản án trước các bị cáo còn phải đang chấp hành.

Bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệmdân sự, án phí và quyền kháng cáo*(các nội dung này không có kháng cáo và không bị kháng nghị).*

Sau khi xét xử phúc thẩm bị cáo Nguyễn Văn Tkháng cáo cho rằng bản án sơ thẩm kết án bị cáo là không đúng với tội danh của bị cáo. Bị cáo Đkhông kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Tgiữ nguyên kháng cáo và bổ sung nội dung cho rằng mình bị oan, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét. Bị cáo khai: Sáng ngày 17/9/2017, bị cáo có cùng Hoàng Thế Đ đi xe máy từ huyện Ba Vì xuống trung tâm thành phố Hà Nội để xin việc làm. Do Đ không thuộc đường ở nội thành Hà Nội nên T là người trực tiếp điều khiển xe máy. T vàĐ có vào mua xăng tại một cây xăng trên đường Lạc Long Quân. Sau khi mua xăng xong, T tiếp tục điều khiển xe máy, chở Đ ngồi phía sau đi trên đường Lạc Long Quân, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội. Bị cáo tập trung lái xe, không biết Đ ngồi phía sau có cướp giật tài sản của ai không. Bị cáo không bàn bạc gì với Đ về việc cướp giật tài sản, không liên quan gì đến hành vi cướp giật tài sản của Đ. Đề nghị Hội đồng xét xử minh oan cho bị cáo.

Bị cáo Đ khẳng định lời khai của mình tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm là đúng sự thật, không bị ai ép cung, mớm cung. Bị cáo xác nhận: Do có sự bàn bạc từ trước nênkhoảng 14 giờ ngày 17/9/2017, bị cáo đã cùng với T thực hiện hành vi cướp giật tài sản là một chiếc túi xách của một người phụ nữ đang điều khiển xe máy *(bên trong túi có 01 chiếc điện thoại OPPO F3 màu vàng đồng, khoảng 100.000 đồng và một số giấy tờ)*trên đường Lạc Long Quân, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội. Sau khi cướp giật xong, cả hai đã dừng xe xem tài sản đã cướp giật được, bàn cách ăn chia rồi cùng đi về khu vực Tản Lĩnh, huyện Ba Vì thực hiện một hành vi cướp giật tài sản khác thì T bị bắt giữ. Bị cáo không có mâu thuẫn nào với bị cáo T, việc khai báo là tự nguyện, đúng sự thật, không bị ai ép cung, mớm cung. Tòa án cấp sơ thẩm kết án bị cáo và bị cáo T về tội cướp giật tài sản đối với vụ án xảy ra tại đường Lạc Long Quân, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội ngày 17/9/2017 là đúng người đúng tội, không có ai bị oan.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:Về tố tụng: Bị cáo Tlà người có quyền kháng cáo, đơn kháng cáo của bị cáo được làm trong thời hạn luật định, phù hợp với quy định của pháp luật về hình thức, nội dung nên kháng cáo của bị cáo là hợp lệ, cần được xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm. Về nội dung: Căn cứ vào lời khai các bị cáo, lời khai bị hại, người làm chứng, kết quả thực nghiệm điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở khẳng định ngày 17/9/2017, các bị cáo T và Đ đã gây ra vụ cướp giật tài sản trên đường lạc Long Quân, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội nhưng bản án sơ thẩm đã nêu. Các bị cáo bị kết án về tội Cướp giật tài sản là có căn cứ, đúng pháp luật, không bị oan. Kháng cáo của bị cáo T là không có cơ sở, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩmkhông chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên, xử phạt bị cáo 03 năm 06 tháng tù, tổng hợp với hình phạt của bản án của Tòa án nhân dân huyện Ba Vì đã xét xử đối với bị cáo theo quy định của pháp luật. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm đã có hiệu lực pháp luật nên không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã

được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1.Về tố tụng:

Kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn Tđược làm trong thời hạn luật định, phù hợp với quy định của pháp luật về chủ thể kháng cáo, thời hạn kháng cáo; hình thức và nội dung đơn kháng cáo theo quy định của pháp luật. Do đó, kháng cáo của bị cáo là hợp lệ, được Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm. Trong đơn kháng cáo bị cáo trình bày Bản án của Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử là không đúng với tội danh của bị cáo, tại phiên tòa bị cáo bổ sung nội dung kháng cáo cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm kết án oan cho bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét. Việc bổ sung nội dung kháng cáo của bị cáo phù hợp với quy định tại Điều 342 Bộ luật Tố tụng hình sự nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Trong giai đoạn chuẩn bị đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm, bị cáo T có ý kiến đề nghị gia đình bị cáo mời luật sư bào chữa. Tòa án đã thông báo ý kiến trên cho bố, mẹ bị cáo nhưng ông Nguyễn Văn L và bà Lê Thị Th đều không mời luật sư bào chữa cho bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo đồng ý xét xử không cần nhờ người bào chữa nên Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

2.Về nội dung:

2.1 Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T:

Mặc dù tại các phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm bị cáo Nguyễn Văn T không thừa nhận hành vi phạm tội của mình, khai không có sự bàn bạc, hoặc thỏa thuận nào trước với bị cáo Đ về việc đi cướp giật tài sản. Mục đích bị cáo cùng Đ xuống trung tâm thành phố Hà Nội là để xin việc làm; trên đường đi Đ có cướp giật tài sản của ai hay không bị cáo không biết; bị cáo không có sự thỏa thuận ăn chia gì với Đ về tài sản cướp giật; bị cáo cho rằng mình bị oan, đề nghị Hội đồng xét xử minh oan cho bị cáo.Tuy nhiên, Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ sau đây để xác định sự thật của vụ án:

- Lời khai của người bị hại và lời khai của những người làm chứng thể hiện: Trưa ngày 17/9/2017 tại trước cửa số nhà 445 đường Lạc Long Quân, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội, người bị hại đã bị 02 thanh niên điều khiển 01 chiếc xe máy cướp giật 01 chiếc túi bên trong có 01 chiếc điện thoại di động OPPO F3 màu vàng đồng, khoảng hơn 100.000 đồng và một số giấy tờ cá nhân khác.

- Lời khai của bị cáo Hoàng Thế Đ tại Cơ quan điều tra và tại các phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm đều khẳng định: Sáng ngày 17/9/2017, bị cáo Đ và bị cáo Tcó sự bàn bạcrủ nhau xuống trung tâm thành phố Hà Nội để cướp giật tài sản.Do không thuộc đường trung tâm Hà Nội nên bị cáo giao xe máy để T điều khiển, Đ ngồi phía sau quan sát. Khi xuống trung tâm thành phố Hà Nội, cả hai đi lòng vòng qua các phố để tìm xem có ai sở hở thì cướp giật tài sản. Sau khi mua xăng tại một cây xăng trên đường Lạc Long Quân, T phát hiện một người phụ nữ để chiếc túi xách ở giá để đồ giữa xe, T bảo vớiĐ *"có túi kìa",*Đ hiểu ý là sẽ giật chiếc túi xách của người phụ nữ đó nên tiếp tục theo dõi và tìm cơ hội cướp giật chiếc túi.Khi người phụ nữ mua xăng xong, đi trên đường Lạc Long Quân, T điều khiển xe máy đi phía sau áp sát để Đ ngồi sau giật mạnh chiếc túi

của người phụ nữ rồi T tăng tốc độ xe máy bỏ chạy. Khi giật túi xong, Đ có nghe tiếng động mạnh phía sau nên biết người phụ nữ đó bị đổ xe máy xuống đường. Trên đường về Đ và T đã mở túi ra xem, thấy có 01 chiếc điện thoại di động OPPO F3 màu vàng đồng, hơn 100.000 đồng và một số giấy tờ của người phụ nữ. Cả hai thống nhất sẽ bán chiếc điện thoại trên lấy tiền chia đôi. Tại khu vực huyện Ba Vì, cũng bằng cách như trên, T và Đcòn cướp giật được 01 chiếc điện thoại của một người phụ nữ khác nhưng bị nhân dân truy đuổi. Do bị đổ xe nên T bị bắt, Đ bỏ chạy thoát. Bị cáo xác nhận không có mâu thuẫn hoặc bất đồng gì với T. Việc T đi cướp giật tài sản cùng với bị cáo là để lấy tiền chơi cờ bạc, hát karaoke và mua dâm.

- Các hình ảnh trích xuất từ Camera do Cơ quan điều tra thu thập thể hiện:trưa ngày 17/9/2017, T và Đ đã mua xăng tại cây xăng cạnh ngõ 699 đường Lạc Long Quân;các bị cáo mặc quần áo, trang phục như khi thực hiện tội phạm và như khi bị bắt giữ; T là người cầm lái điều khiển xe máy, chở Đ ngồi phía sau; khoảng 13 giờ 47 phút ngày 17/9/2017 T và Đ có đi qua trước cửa số nhà 575 đường Lạc Long Quân *(bút lục 160a, 161a)*.

- Kết quả thực nghiệm điều tra thể hiện: Để thực hiện hành vi cướp giật chiếc túi xách của bị hại, người điều khiển xe máyphải điều khiển xe áp sát thì Đ ngồi sau mới thực hiện được hành vi giật được chiếc túi của bị hại. Khi Đ giật chiếc túi của bị hại, người điều khiển xecảm thấy rõ sự nghiêng, rung lắc và loạng choạng của xe máy khi điều khiển xe đi ngang qua xe của bị hại và cảm nhận được có đồ vật đập vào phần thân người bên phải của mình.

- Vật chứng trong vụ án là chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F3 màu vàng đồng đã thu giữ trả bị hại và các tài sản khác tuy không thu giữ được nhưng có sự phù hợp giữa lời khai của bị cáo Đ và lời khai của bị hại.

- Lời khai của bị cáo T mặc dù không nhận tội cũng thừa nhận: Trưa ngày 17/9/2017, bị cáo đã điều khiển xe máy wave mang biển kiểm soát 88B1-xxx.xx chở bị cáo Đ đi qua các đường phố tại trung tâm thành phố Hà Nội, tại đường lạc Long Quân các bị cáo có dừng lại mua xăng tại một cây xăng, sau đó bị cáo tiếp tục điều khiển xe máy chở bị cáo Đ đi trên đường Lạc Long Quân.Hình ảnh Cơ quan điều tra thu giữ từ Camera đúng là hình ảnh và trang phục của các bị cáo ngày 17/9/2017.

Từ những tài liệu chứng cứ nêu trên, xét thấy: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của những người làm chứng, kết quả thực nghiệm điều tra, hình ảnh trích xuất từ Camera và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ,Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Do có sự bàn bạc từ trước giữa Hoàng Thế Đ và Nguyễn Văn Tvề việc đi cướp giật tài sản, trưa ngày 17/9/2017,T đã điều khiển xe máy mang biển kiểm soát 88B1-xxx.xx phía sau chở Đ đi lang thang qua các đường phố tại trung tâm thành phố Hà Nội để cướp giật tài sản. Khoảng 14 giờ ngày 17/9/2017 cùng ngày, tại trước cửa số nhà 579 đường LLQ, phường XL, quận TH, thành phố Hà Nội, T đã điều khiển xe máy áp sát vào xe máy của bàVũ Thị Hồng L để Đ ngồi phía sau cướp giật 01 chiếc túi xách của bà L để ở giá để đồ giữa xe, rồi Ttăng

ga bỏ chạy thoát. Chiếc túi xách của bà L bên trong có 01 chiếc điện thoại di động OPPO F3 trị giá 7.000.000 đồng; khoảng hơn 100.000 đồng; 01 giấy phép lái xe, 02 thẻ bảo hiểm y tế, Đ đã lấy chiếc điện thoại và số tiền trong túi, còn chiếc túi xách và các giấy tờ khác Đ đã vứt đi.Bà L bị đổ xe máy, ngã xuống đường, phải đi khám tại Bệnh viện Xanh Pôn, nhưng do vết thương ngoài da không ảnh hưởng nhiều đến sức khỏe nên bà từ chối đi giám định.

Hành vi của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, vi phạm luật hình sự; các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự đầy đủ, biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ýdùng xe máy đi cướp giật tài sản của người khác đang tham gia giao thông bằng xe máy là dùng thủ đoạn nguy hiểm, có thể gây tai nạn cho người khác đang tham gia giao thông*(cụ thể trong vụ án này bà L đã bị đổ xe, ngã xuống đường và bị thương do hành vi cướp giật của các bị cáo gây ra)*. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm kết án các bị cáo T và Đphạm tội Cướp giật tài sản theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Bị cáo T không bị oan.

Mặc dù không nhận tội nhưng bị cáo T cũng xác nhận giữa bị cáo và bị cáo Đ không có mâu thuẫn gì. Bị cáo khai xuống trung tâm Hà Nội để xin việc làm nhưng khi bị bắt giữ bị cáo không mang theo giấy tờ tùy thân, không có hồ sơ xin việc *(bút lục 58),* lời khai của bị cáo thể hiện sự không thành khẩn, nhằm né tránh trách nhiệm của mình. Ngay cả đối với việc cùng bị cáo Đ thực hiện hành vi cướp giật tài sản tại huyện Ba Vì cùng ngày 17/9/2017, bị nhân dân truy đuổi và bắt quả tang nhưng bị cáo T cũng khai báo quanh co, không thành khẩn như: "*Khi về đến khu vực Tản Lĩnh – Ba Vì – Hà Nội bị nhân dân truy đuổi, tôi không rõ lý do,chỉ thấy anh Đ hô chạy đi có người đuổi theo thì tôi điều khiển xe bỏ chạy" (bút lục 97).* Chỉ đến khi biết không thể chối cãi hành vi của mình bị cáo mới khai ra hành vi phạm tội tại các lời khai sau đó:*"Ngày 17/9/2017, khi đang đi chơi cùng anh Đ thì anh Đ có nói với tôi là: Đi lên trên, thấy có ai có điện thoại sơ hở thì cướp để bán lấy tiền tiêu. Tôi đồng ý và đã cùng anh Đ thực hiện hành vi cướp tài sản"(bút lục 102c).*

Việc bị cáo T cho rằng mình bị oan;bị cáo không bàn bạc với Đ về việc đi cướp giật tài sản, không biết việc Đ cướp giật tài sản, không thỏa thuận ăn chia gì với Đ là không phù hợp với sự thật khách quan và diễn biến của vụ án, nên kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận.

2.2 Về hình phạt đối với bị cáo:

Quá trình điều tra và tại các phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm bị cáo không thành khẩn khai báo, không ăn năn hối cải, không có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào khác, vì vậy Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm giữ nguyên mức hình phạt của Bản án sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo.

3. Về các nội dung khác:

Kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáophải nộp án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo quy định tại Điều 343 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn Tvề việc kêu oan và cho rằng Bản án hình sự sơ thẩm kết án không đúng tội danh của bị cáo; Giữ nguyên quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 150/2018/HSST ngày 09/11/2018 của Tòa án nhân dân quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội về phần trách nhiệm hình sự của bị cáoNguyễn Văn T, cụ thể như sau:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội Cướp giật tài sản.

- Áp dụng: điểm d khoản 2 Điều 171;Điều 56của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo: Nguyễn Văn T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

Tổng hợp hình phạt của bản án này với hình phạt của Bản án số 21/2018/HSST ngày 11/4/2018 của Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội đã xử phạt bị cáo 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội Cướp giật tài sản. **Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù chung của hai bản án là 06 (sáu) năm tù.**Thời hạn tù tính từ ngày 17 tháng 9 năm 2017.

2. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩmvề phần trách nhiệm hình sự của bị cáo Hoàng Thế Đ, trách nhiệm dân sự, án phí hình sự sơ thẩm đối với các bị cáo, không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Bị cáo Nguyễn Văn Tphải nộp 200.000 *(hai trăm nghìn)* đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- Công an thành phố Hà Nội;
- Tòa án ND quận Tây Hồ;
- VKS ND quận Tây Hồ;
- Công an quận Tây Hồ;
- Chi cục THADS Tây Hồ;
- Các bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác.
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

VŨ QUANG HUY